TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Lãm
2. Bà Lê Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa và điểm cầu thành phần đặt tại nhà tạm giữ của Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Lê Danh V; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1982 tại xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Nơ cư trú: Thôn H, xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Danh H và bà Lê Thị T;

Có vợ là Lê Thị B (đã ly hôn); bị cáo không có con;

Tiền án:

Tại bản án hình sự số 53/2015/HSPT ngày 12/3/2015, bị cáo bị Tòa án tỉnh Thanh Hoá xử phạt 04 năm tù về tội "Chứa mại dâm", chấp hành xong án phạt tù ngày 10/6/2019.

Tại bản án hình sự số 45/2020/HSST ngày 08/9/2020, bị cáo Lê Danh V bị TAND huyện N áp dụng tình tiết "Tái phạm", xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 15/12/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2004, bị cáo bị Tòa án huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt Bị cáo V 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 15/2004/HSST ngày 31/5/2004;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2022, đến ngày 31/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Thanh.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hà Văn Đ - sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn X, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị K - sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

- Anh Lê B - sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn M, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu thành phần:*

- Ông Uông Ngọc Đ - Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở tạm giữ - Công an huyện Như Thanh

- Ông Tống Văn T - Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở tạm giữ - Công an huyện Như Thanh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tăng thu nhập nên Lê Danh V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 25/08/2022 Hà Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn X1, Xã X, Như Thanh, Thanh Hóa sử dụng điện thoại số thuê bao 0832602567 gọi cho Lê Danh V qua số thuê bao 0944882938 để hỏi mua ma túy. V hẹn Đạt tại đoạn đường bê tông dân sinh gần cầu Xuân Cường thuộc địa phận thôn Xuân Hưng, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó, V lấy một gói ma túy, loại Heroine được bọc bằng giấy ô ly, màu trắng, dán băng dính đen rồi điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, BKS: 36B5-32008 đến điểm hẹn giao dịch bán ma túy. Khi đến nơi V đưa gói ma túy cho Đ, còn Đ trả cho V 200.000 đồng tiền mua ma túy. Khi V vừa nhận tiền của Đ xong thì bị Công an huyện Như Thanh phối hợp với Công an xã X phát hiện. Thấy tổ công tác, Đ bỏ chạy về hướng thôn Xuân Cường, Xã X còn V nổ xe mô tô bỏ chạy theo hướng Quốc lộ 45. Đ bị tổ công tác bắt giữ, còn V phóng xe mô tô được khoảng 15m thì tự ngã và bị tổ công tác bắt giữ.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên người Lê Danh V số tiền 200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, lắp thẻ Sim 0944882938; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza Grande, màu trắng, BKS: 36B5-32008. Thu giữ trên người Hà Văn Đ một gói bọc bằng giấy ô ly, màu trắng được dán băng dính đen (ký hiệu M1) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp thẻ sim số thuê bao 0832602567.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Danh V khai báo, nguồn ma túy mà đối tượng bán cho Hà Văn Đ do V mua trước đó của Lê B, sinh năm 1991; địa chỉ tại tại thôn M, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (trước đây cùng đi chấp hành án phạt tù với V).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn Đ và Lê B, thu giữ của Lê B 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp thẻ sim số thuê bao: 0943469328, ngoài ra không phát hiện và thu giữ được gì. Khám xét nơi ở của Lê Danh V, thu giữ và niêm phong 15 gói nhỏ nghi ma túy, được đựng trong gói giấy ô ly, màu trắng cuộn băng dính đen (ký hiệu là M)

Tại Kết luận giám định số: 2931/KL-KTHS, ngày 30/8/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: xác định hai mẫu vật gửi giám định trên là ma túy, loại Heroine; mẫu M1 (thu giữ trên người Đ) có khối lượng là 0,033 gam, mẫu M (thu giữ tại nơi ở của V) có tổng khối lượng là 1,144g.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lê Danh V về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy"

Để có tài liệu đấu tranh, mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định phục hồi và trích xuất dữ liệu điện tử nhật ký cuộc gọi và tin nhắn 02 chiếc điện thoại của Lê Danh V và của Lê B.

Tại Kết luận giám định số 4357/KL-KTHS ngày 12/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

1. Chiếc điện thoại di động NOKIA 106, TA-1114, màu đen, kèm theo 01 SIM có số điện thoại của Lê Danh V thể hiện: Không tìm thấy dữ liệu đã xóa trong điện thoại giám định;

- Tìm thấy 05 cuộc gọi trong điện thoại gửi giám định;

2. Chiếc điện thoại di động NOKIA 105, TA-1174, màu đen, kèm theo 01 SIM có số điện thoại của Lê B.

- Không tìm thấy dữ liệu đã xóa trong điện thoại gửi giám định.

- Tìm thấy 05 cuộc gọi trong điện thoại gửi giám định.

Kèm theo kết luận giám định 01 tệp "Phuluc.rar dung lượng 26.1MB lưu trong 01 đĩa DVD.

Quá trình điều tra, xác định các cuộc gọi trong hai chiếc điện thoại trên đều không liên quan đến vụ án đang điều tra.

- Việc mua ma túy với mục đích sử dụng để thoả mãn cơn nghiện của Hà Văn Đ, đã vi phạm điểm a Khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP về hành vi "Tàng trữ chất ma túy trái phép". Do đó, Công an huyện Như Thanh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn Đ.

- Đối với Lê B, là người bán ma túy cho Lê Danh V (theo lời khai của V), cơ quan CSĐT đã tiến hành nhiều nghiệp vụ điều tra, nhưng không có đủ tài liệu, chứng cứ xác định B đã bán ma tuý cho V, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với B.

Về vật chứng của vụ án:

- 16 gói ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen kèm theo thẻ sim số thuê bao: 0944882938, thu của Lê Danh V; 01 điện thoại NOKIA nhãn hiệu 105, màu đen kèm theo sim số thuê bao: 0832602567, thu của Hà Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen kèm theo sim số thuê bao: 0943469328, thu của Lê B; 01 đĩa DVD có chứa 01 tệp "Phuluc.rar" đều được đựng trong phong bì niêm phong và chuyển đến Chi cục THA dân sự huyện Như Thanh chờ xử lý.

- Số tiền 200.000 đồng V có được do đã bán ma túy cho Hà Văn Đ, Cơ quan CSĐT đã tạm gửi vào tài khoản tại Kho bạc của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh chờ xử lý;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại NOZZA Grande, biển kiểm soát: 36B - 32008 là tài sản của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1982, trú tại thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chị K cho V mượn sử dụng, nhưng không biết V dùng vào việc đi bán ma tuý, nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 05/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Danh V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Danh V từ 7 đến 8 năm tù.

- Đề nghị miễn hình phạt phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen kèm theo thẻ sim số thuê bao: 0944882938, thu của Lê Danh V; 01 điện thoại NOKIA nhãn hiệu 105, màu đen kèm theo sim số thuê bao: 0832602567, thu của Hà Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen kèm theo sim số thuê bao: 0943469328, thu của Lê B.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có chưa 01 tệp "Phuluc.rar" chứa dữ liệu điện tử về nhật ký các cuộc gọi điện thoại giữa Lê Danh V và Lê B.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Lê Danh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn Đ, chị Nguyễn Thị K, anh Lê B là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh Đ, chị K và anh B không gây trở ngại cho việc xét xử và không anh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà bị cáo Lê Danh V đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Mặc dù đã nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng vì muốn có tiền, Lê Danh V đã mua trái phép chất ma túy loại Heroin về để bán cho người khác nhằm mục đích

kiếm lời. Vào ngày 25/08/2022 sau khi thỏa thuận bằng điện thoại Lê Danh V đã bán cho Hà Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn X1, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa 0,033 gam Heroin. Còn 1.144 gam Heroin, V cất giấu trong nhà để tiếp tục bán cho người có nhu cầu. Tổng trọng lượng Heroine mà Lê Danh V mua bán trái phép là 1,177 gam. Hành vi của Lê Danh V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) .....;

...;

q) Tái phạm nguy hiểm.

3...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. .

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp mà đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Việc bị cáo mới chấp hành xong hình phạt của bản án xử bị cáo về hành vi "tái phạm" pháp luật Hình sự, chưa được xóa án tích nhưng vẫn có hành vi phạm tội lần này nên được coi là "tái phạm nguy hiểm" và là tình tiết định khung hình phạt nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân không tốt, thể hiện bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án các cấp kết án về các hành vi phạm tội. Đặc biệt, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi*, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, không thể tự lao động kiếm tiền trong thời gian chấp hành án. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì bị cáo sẽ khó có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về phần vật chứng:* Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 200.000 đồng thu trên người bị cáo là tài sản do bị cáo phạm tội mà có; 01 điện thoại di động thu của Lê Danh V và 01 điện thoại di động thu của Hà Văn Đ là phương tiện phạm tội; nghĩ nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp;

- Đối với 01 điện thoại di động thu của Lê B, không chứng minh được đó là phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh B;

- Chiếc đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử về nhật ký cuộc gọi giữa bị cáo và anh B là tài liệu, chứng cứ do cơ quan CSĐT thu thập được. Nghĩ, cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại NOZZA Grande, biển kiểm soát: 36B - 32008 là tài sản của chị Nguyễn Thị K. Chị K cho V mượn sử dụng, nhưng không biết V dùng vào việc phạm tội, nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị K là phù hợp.

[10] *Về án phí:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Danh V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".**

Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Danh V: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/8/2022).

Về vật chứng: Áp dụng: Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Số tiền trên hiện đang được gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh tại Kho bạc Nhà nước huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo ủy nhiệm chi ngày 10/01/2023 của Công an huyện Như Thanh.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen số IMEI 1: 357756109369617, số IMEI 2: 357756109369624 kèm theo thẻ sim số thuê bao: 0944882938 và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA nhãn hiệu 105, màu đen, số IMEI 1: 35289206630084, số IMEI 2: 352892107630083 kèm theo thẻ sim số thuê bao: 0832602567;

- Trả lại cho anh Lê B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 350391250768933, số IMEI 2: 350391252768931 kèm theo thẻ sim số thuê bao: 0943469328;

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong, có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Lưu kèm theo hồ sơ 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử về nhật ký cuộc gọi điện thoại giữa bị cáo và anh Lê B.

Các vật chứng không phải là tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 03/2023/TSTV ngày 10/01/2023 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Danh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy